

ỦY BAN NHÂN DÂN  
XÃ KHE MO

Số: 206/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Khe Mo, ngày 02 tháng 7 năm 2024

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách 6 tháng năm  
2024 của UBND xã Khe Mo

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ KHE MO

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015*

*Căn cứ luật ngân sách NN ngày 25/6/2015.*

*Căn cứ nghị định 163/2016 NĐ-CP ngày 21/12/2016 của chính phủ quy  
định chi tiết một số điều chi tiết luật ngân sách.*

*Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của  
Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;*

*Căn cứ Quyết định số 4568/QĐ-UBND ngày 19/12/2023 của UBND huyện  
Đông Hy về việc giao dự toán thu chi ngân sách huyện Đông Hy năm 2024;*

*Căn cứ Quyết định số 380/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND xã Khe  
Mo về việc giao dự toán thu chi ngân sách xã năm 2024;*

*Theo đề nghị của công chức Tài chính – Kế toán;*

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách 6 tháng  
năm 2024 của UBND xã Khe Mo

*(Theo các biểu đính kèm).*

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND xã, bộ phận tài chính, trưởng các ngành,  
đoàn thể liên quan chịu trách nhiệm thực hiện quyết định này./.

#### Nơi nhận

- Phòng TC-KH Đông Hy
- TT HĐND xã
- Lưu VP, KT

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



Nguyễn Duy Hưng

**CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ (6 THÁNG, NĂM)**

Từ tháng 1 đến tháng 6 Năm 2024

Đơn vị tính: đồng

STT	NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (6 THÁNG, NĂM)	SO SÁNH (%)
A	B	1	2	3
<b>I</b>	<b>Tổng số thu</b>	<b>6.310.000.000</b>	<b>4.122.563.113</b>	<b>65,33</b>
1.	Các khoản thu 100%	35.000.000	14.270.842	40,77
2.	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	203.000.000	93.491.242	46,05
3.	Thu chuyển nguồn		77.801.029	
4.	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	6.072.000.000	3.937.000.000	64,84
	- Bổ sung cân đối ngân sách	6.072.000.000	3.542.000.000	58,33
	- Bổ sung có mục tiêu		395.000.000	
<b>II.</b>	<b>Tổng số chi</b>		<b>3.271.097.363</b>	
1.	Chi đầu tư phát triển			
2.	Chi thường xuyên		3.271.097.363	
3.	Dự phòng			

**ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ**

Từ tháng 1 đến tháng 6 Năm 2024

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Dự toán		Quyết toán		So sánh (%)	
	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX
A	1	2	3	4	5	6
<b>Tổng số thu</b>	<b>6.630.000.000</b>	<b>6.310.000.000</b>	<b>4.743.732.572</b>	<b>4.344.533.521</b>	<b>71,55</b>	<b>68,85</b>
<b>I. Các khoản thu 100%</b>	<b>35.000.000</b>	<b>35.000.000</b>	<b>460.582.040</b>	<b>236.222.146</b>	<b>1.315,95</b>	<b>674,92</b>
- Phí, lệ phí	20.000.000	20.000.000	9.268.202	9.268.202	46,34	46,34
- Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân						
- Thu khác	15.000.000	15.000.000	451.313.838	226.953.944	3.008,76	1.513,03
<b>II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)</b>	<b>523.000.000</b>	<b>203.000.000</b>	<b>268.349.503</b>	<b>93.510.346</b>	<b>51,31</b>	<b>46,06</b>
<b>1. Các khoản thu phân chia</b>	<b>103.000.000</b>	<b>73.000.000</b>	<b>52.126.259</b>	<b>35.205.390</b>	<b>50,61</b>	<b>48,23</b>
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	28.000.000	28.000.000	3.384.518	3.384.518	12,09	12,09
- Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình						
- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	15.000.000	15.000.000	14.900.000	14.900.000	99,33	99,33
- Lệ phí trước bạ nhà, đất	60.000.000	30.000.000	33.841.741	16.920.872	56,4	56,4
<b>2. Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định</b>	<b>420.000.000</b>	<b>130.000.000</b>	<b>216.223.244</b>	<b>58.304.956</b>	<b>51,48</b>	<b>44,85</b>
- Thuế giá trị gia tăng	130.000.000	130.000.000	60.734.327	58.304.956	46,72	44,85
- Thuế TNDN						
- Thuế thu nhập cá nhân	290.000.000		155.488.917		53,62	
<b>III. Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)</b>						
<b>IV. Thu chuyển nguồn</b>			<b>77.801.029</b>	<b>77.801.029</b>		
<b>V. Thu kết dư ngân sách năm trước</b>						
<b>VI. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên</b>	<b>6.072.000.000</b>	<b>6.072.000.000</b>	<b>3.937.000.000</b>	<b>3.937.000.000</b>	<b>64,84</b>	<b>64,84</b>
- Bổ sung cân đối ngân sách	6.072.000.000	6.072.000.000	3.542.000.000	3.542.000.000	58,33	58,33
- Bổ sung có mục tiêu			395.000.000	395.000.000		

**ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH XÃ**

Từ tháng 1 đến tháng 6 Năm 2024

Đơn vị tính: đồng

Khoản mục	Dự toán			Ước thực hiện			So sánh (%)		
	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX
A	1	2	3	4	5	6	7	8	9
<b>Tổng chi ngân sách xã</b>	<b>6.310.000.000</b>		<b>6.310.000.000</b>	<b>3.271.097.363</b>		<b>3.271.097.363</b>	<b>52</b>		<b>52</b>
1. Chi cho công tác dân quân tự vệ, trật tự an toàn xã hội	690.000.000		690.000.000	471.465.400		471.465.400	68		68
- Chi dân quân tự vệ	390.000.000		390.000.000	283.231.600		283.231.600	73		73
- Chi trật tự an toàn xã hội	300.000.000		300.000.000	188.233.800		188.233.800	63		63
2. Chi giáo dục									
3. Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ									
4. Chi y tế	85.000.000		85.000.000	47.628.000		47.628.000	56		56
5. Chi văn hóa, thông tin	35.000.000		35.000.000	28.616.400		28.616.400	82		82
6. Chi phát thanh, truyền hình									
7. Chi thể dục, thể thao	25.000.000		25.000.000	15.191.400		15.191.400	61		61
8. Chi bảo vệ môi trường									
9. Chi các hoạt động kinh tế	33.000.000		33.000.000	13.500.000		13.500.000	41		41
- Giao thông									
- Nông - lâm - thủy lợi - hải sản	33.000.000		33.000.000	13.500.000		13.500.000	41		41
- Thị chính									
- Thương mại, du lịch									
- Các hoạt động kinh tế khác									
10. Chi quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	5.250.000.000		5.250.000.000	2.680.611.163		2.680.611.163	51		51
Trong đó: Quỹ lương				2.402.504.372		2.402.504.372			
10.1. Quản lý Nhà nước	2.522.000.000		2.522.000.000	1.328.765.063		1.328.765.063	53		53
10.2. Hội đồng nhân dân	400.000.000		400.000.000	176.539.600		176.539.600	44		44
10.3. Đảng Cộng sản Việt Nam	850.000.000		850.000.000	460.756.200		460.756.200	54		54
10.4. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	650.000.000		650.000.000	227.185.600		227.185.600	35		35
10.5. Đoàn Thanh niên Cộng sản HCM	140.000.000		140.000.000	83.685.700		83.685.700	60		60
10.6. Hội Liên hiệp Phụ nữ	170.000.000		170.000.000	96.417.300		96.417.300	57		57
10.7. Hội Cựu chiến binh	170.000.000		170.000.000	74.733.300		74.733.300	44		44
10.8. Hội Nông dân	170.000.000		170.000.000	102.816.400		102.816.400	60		60

Khoản mục	Dự toán			Ước thực hiện			So sánh (%)		
	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX
A	1	2	3	4	5	6	7	8	9
10.9. Hội Chữ Thập đỏ	36.000.000		36.000.000	16.362.000		16.362.000	45		45
10.10. Hội Người cao tuổi	32.000.000		32.000.000	72.850.000		72.850.000	228		228
10.11. Hội khuyến học	22.000.000		22.000.000	8.100.000		8.100.000	37		37
10.12. Chi cho các hội đặc thù (Da cam, khuyến học, người mù, TNXP...)	88.000.000		88.000.000	32.400.000		32.400.000	37		37
11. Chi cho công tác xã hội	34.000.000		34.000.000	14.085.000		14.085.000	41		41
- Trợ cấp hàng tháng cho cán bộ xã nghỉ việc theo chế độ quy định và trợ cấp khác	34.000.000		34.000.000	14.085.000		14.085.000	41		41
- Trẻ mồ côi, người già không nơi nương tựa									
- Trợ cấp xã hội									
- Khác									
12. Chi nộp trả ngân sách cấp trên									
13. Dự phòng	80.000.000		80.000.000						
14. Tiết kiệm chi	78.000.000		78.000.000						
15. Chi chuyển nguồn sang ngân sách năm sau									

Ngày 2 tháng 7 năm 2024

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
XÃ KHE MO**

**THUYẾT MINH TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN  
NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG 6 THÁNG NĂM 2024**

Căn cứ Quyết định số 4568/QĐ-UBND ngày 19/12/2023 của UBND huyện  
Đồng Hỷ về việc giao dự toán thu chi ngân sách huyện Đồng Hỷ năm 2024;  
Căn cứ Quyết định số 380/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND xã Khe  
Mo về việc giao dự toán thu - chi ngân sách xã Khe Mo năm 2024

UBND xã Khe Mo báo cáo ước thực hiện dự toán thu chi 6 tháng năm 2024  
như sau:

**I. Tình hình thực hiện nhiệm vụ thu - chi ngân sách Quý I/2024:**

**1. Thu ngân sách:**

Thu ngân sách nhà nước 6 tháng năm 2024 đạt 460 triệu đồng/558 triệu  
đồng = 82% dự toán giao; Thu ngân sách xã đạt 236 triệu đồng/ 238 triệu đồng =  
99% dự toán huyện giao.

Để có được kết quả trên là do được sự chỉ đạo kịp thời của Chi cục thuế  
cùng với sự sát sao của Thường vụ Đảng ủy, HĐND với các biện pháp cương  
quyết của UBND, Hội đồng tư vấn thuế thường xuyên bám nắm địa bàn, khai thác  
triệt để các nguồn thu hiện có, đảm bảo thu đúng, thu đủ không để thất thoát nguồn  
thu.

**2/ Chi ngân sách:**

Chi ngân sách xã 6 tháng năm 2024 là: 3.271.097.363 đồng

Trong đó:

- Chi thường xuyên: 3.271.097.363 đồng

Trong 6 tháng năm 2024 UBND xã Khe Mo thực hiện các khoản chi ngân sách  
kịp thời, đảm bảo theo dự toán và các quy định trong quản lý tài chính.

Trên đây là thuyết minh tình hình thực hiện dự toán 6 tháng năm 2024 của  
UBND xã Khe Mo./.